TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH THÁI B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HS-ST
Ngày 17 -6 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH THÁI B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Gia Khải;

2.Bà Vũ Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái B tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái B xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà số 10/TB-TA ngày 09 tháng 6 năm 2025, đối với:

Các bị cáo:

1.**Nguyễn Bá A,** sinh ngày 26/7/1991 tại: huyện B, Thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện B, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá V (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Bản án số 18/2012/HSST ngày 30/5/2012, Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bồi thường dân sự, án phí dân sự 15.750.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bản án số 188/2012/HSST ngày 13/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, bồi thường dân sự, án phí dân sự 185.200.000 đồng, tịch thu sung quỹ nhà nước 42.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tổng hợp hình phạt với bản án số 18/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện B,

thành phố Hải Phòng buộc Á phải chấp hành hình phạt là 10 năm 11 tháng 27 ngày tù. Ngày 28/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020, chưa thi hành xong các khoản tiền bồi thường dân sự, án phí dân sự, tịch thu sung qũy nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm của hai bản án trên.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025 đến ngày 19/3/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Thái Bình.

2.**Nguyễn Thái B,** sinh ngày 04/02/2000 tại: huyện B, Thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện B, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thái S sinh năm 1976 và bà: Vũ Thị T, sinh năm 1978; vợ: Vợ: Bàn Thị Sự (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Nhập ngũ tháng 02/2019 xuất ngũ tháng 01/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025 đến ngày 19/3/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại phân trại khu vực Hưng Hà - Trại tạm giam C an tỉnh Thái Bình.

Bị hại:

- Chị Mai Thị R, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn L2, xã K, huyện Q, tỉnh Thái B

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện B, Thành phố Hài Phòng

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam

- Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn An Quý, xã K, huyện Q, tỉnh Thái B

- Anh Nguyễn Hữu L3, sinh năm 2008

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái B.

- Chị Đinh Thị T, sinh năm 1987,

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện B, thành phố Hải Phòng.

(Tại phiên toà có mặt các bị cáo; vắng mặt những người tham gia tố tụng khác)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Bá A và Nguyễn Thái B, sinh ngày 04/02/2000 là bạn của nhau, cả hai đều lao động tự do, thu nhập không ổn định. Trong khoảng thời gian từ ngày 07/3/2025 đến 12/3/2025, Ánh, B đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là xe máy điện trên địa bàn các xã K, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/3/2025, Ánh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu sơn đỏ đen, đeo biển số đăng ký 16N8 -72XX đến nhà B chơi. Ánh rủ và điều khiển xe mô tô trên chở B đi qua cầu Lô Đông, xã Vĩnh Long, huyện B, thành phố Hải Phòng sang huyện Q, tỉnh Thái B xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản (xe máy điện) thì trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, B đồng ý. Khi đi đến Thôn L2, xã K, huyện Q, tỉnh Thái B, A nhìn thấy chiếc xe máy điện nhãn hiệu Japan, màu đen, không đeo biển số đăng ký, trị giá 2.800.000 đồng của chị T để ở cổng. Quan sát, thấy không có người trông coi, xe không khóa cổ, Ánh nói với B trộm cắp chiếc xe máy điện trên. A điều khiển xe mô tô chở B đi qua vị trí để chiếc xe máy điện khoảng 10 mét thì dừng lại, B ngồi trên xe cảnh giới, A xuống xe đi bộ đến dong chiếc xe máy điện đến chỗ B. Sau đó, B điều khiển xe mô tô của A và dùng chân đẩy xe máy điện vừa trộm cắp do Ánh điều khiển theo lối cũ đi về gần đến nhà, B điều khiển xe máy của Ánh về nhà B, A dong chiếc xe máy điện trộm cắp được về nhà Ánh. Đến 08 giờ ngày 08/3/2025, Ánh đem chiếc xe máy điện đến bán cho anh Nguyễn Đình C, được số tiền 2.000.000 đồng, A chia cho B 750.000 đồng, Ánh giữ lại 1.250.000 đồng. Số tiền trên Ánh và B đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 12/3/2025, Ánh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu sơn đỏ đen, đeo biển số đăng ký 16N8 -72XX và mang theo 01 vam phá khóa tự chế bằng kim loại hình chữ L, đầu dài 08cm, thân dài 12 cm đến nhà B. Tại đây, A rủ B đi trộm cắp xe máy điện bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, B đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Ánh điều khiển xe chở B đi đến địa phận Thôn X, xã Đ, huyện Q, Ánh và B cùng nhìn thấy chiếc xe máy điện nhãn hiệu TAKUMI XMEN RAIDER, màu sơn đen, đeo biển số đăng ký 17AG-019.YY, trị giá 7.000.000 đồng của bà Mai Thị R để ở trước cửa xưởng may của gia đình bà R ở cạnh đường. Quan sát thấy không có người trông coi, xe không khóa, A điều khiển xe vòng qua chiếc xe máy điện khoảng 10 mét thì dừng lại, tắt máy và ngồi trên xe cảnh giới. B đi bộ đến chỗ để xe và dong chiếc xe máy điện về chỗ A đứng, A điều khiển xe máy và dùng chân đẩy xe máy điện vừa trộm được do B điều khiển đi về nhà B. Tại khu vực bếp nhà B, A lấy chiếc tua vít có sẵn tại bếp tháo biển số đăng ký 17AG-019.YY của xe vứt vào sọt rác và mở ổ điện, đấu dây điện để khởi động xe. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Ánh một mình điều khiển chiếc xe máy điện trộm cắp được đi tìm chỗ bán thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Thái B phát hiện.

Bản kết luận định giá tài sản số 06, 07/KL-HĐĐGTS ngày 14 và 30/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q, tỉnh Thái Thái

Bình, kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu TAKUMI XMEN RAIDER, màu sơn đen, C suất 1,5kw, số máy ZH60V800WI220607114, số khung RL9YJAPL7NCU17114, biển số đăng ký 17AG-019.YY, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu tháng 8/2024, trị giá tại thời điểm ngày 12/3/2025 là 7.000.000 đồng. 01 xe máy điện nhãn hiệu Japan, màu sơn đen, không đeo biển số đăng ký, đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm ngày 07/3/2025 là 2.800.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSQP ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy Nguyễn Bá A và Nguyễn Thái B về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Bá A và Nguyễn Thái B. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá A và Nguyễn Thái B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A: áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B; xử phạt bị cáo Nguyễn Bá A từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 13/3/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc vam phá khoá và 01 chiếc tua vít có cán bằng gỗ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Bá A và Nguyễn Thái B phải chịu án phí hình sự.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an tỉnh Thái BÌnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận do không có công việc ổn định, không có tiền chi tiêu cá nhân nên các bị cáo đã đi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng Đơn trình báo và lời khai của những người bị hại, Biên bản khám xét chỗ ở của Nguyễn Thái Bình, Bản kết luận định giá tài sản, Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản lấy lời khai của bị hại, biên bản lấy lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/3/2025 đến 12/3/2025, tại các xã K và Đ, huyện Q, tỉnh Thái B; các bị cáo Nguyễn Bá A và Nguyễn Thái B, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác đã 02 lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp. Ngày 07/3/2024 trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Japan, màu đen, không đeo biển số đăng ký, trị giá 2.800.000 đồng của chị Đỗ Thị T, ánh bán cho anh Nguyễn Đình C với số tiền 2.000.000 đồng, A chia cho B 750.000 đồng, A giữ lại số tiền 1.250.000 đồng. số tiền này các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 12/3/2025 trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu TAKUMI XMEN RAIDER, màu sơn đen, biển số đăng ký 17AG-019.YY, trị giá 7.000.000 đồng của bà Mai Thị R, A đang đi tìm chỗ tiêu thụ thì bị phát hiện. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 9.800.000 đồng. Trong vụ án này, Nguyễn Bá A là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm xếp vai trò thứ nhất, Nguyễn Thái B đồng phạm giúp sức trong lần thứ nhất và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trong lần thứ 2 xếp vai trò thứ hai. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố các bị cáo Nguyễn Bá A và Nguyễn Thanh B về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội tự phát, các bị cáo đều là người thực hành nhưng cũng cần thấy được vai trò của từng bị cáo để lên một mức án tương xứng với vai trò của từng bị cáo. Trước khi phạm tội, các bị cáo không bàn bạc phân công lên kế hoạch thực hiện tội phạm hay thống nhất cách thức, mức độ ăn chia sau khi trộm cắp. Bị cáo Ánh là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện, sau khi bán được tài sản trộm cắp bị cáo là người chia tiền, bị cáo tự chia cho mình được tiền nhiều hơn. Còn bị cáo B, sau khi được bị cáo A rủ bị cáo đã đồng ý ngay, bị cáo được chia tiền ít hơn. Như vậy, bị cáo A có vai trò cao hơn bị cáo B.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất B trong quần chúng nhân dân, để có tiền chi tiêu các bị cáo không chịu lao động mà lại trộm cắp tài sản của người khác, lợi dụng đêm tối, ít người qua lại để thực hiện hành vi trộm cắp, hành vi của các bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, coi thường pháp luật vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi các bị cáo đã gây ra. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy: Các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52. Bị cáo Nguyễn Bá A đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B là người có nhân thân tốt. Bị cáo A đã có tiền án về trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích mà còn vi phạm. Điều đó cho thấy các bị cáo Ánh không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những nhận định nêu trên nên bị cáo Ánh có mức án cao hơn bị cáo B, mức án áp dụng đối với các bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và có tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói riêng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Đình C, ngày 08/3/2025 C mua chiếc xe máy điện nhãn hiệu Japan, màu sơn đen, không đeo biển số đăng ký do Ánh và B trộm cắp với giá 2.000.000 đồng, anh C không biết đó là tài sản do A, B trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không xử lý gì đối với anh C là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị T đã nhận lại 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Japan, màu đen, không đeo biển số đăng ký; bà Mai Thị R đã nhận lại 01 xe máy điện 01 TAKUMI XMEN RAIDER, màu sơn đen, biển số đăng ký 17AG-019.YY do các bị cáo Nguyễn Bá A và Nguyễn Thái B đã trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào. Anh Nguyễn Đình C là người đã mua chiếc xe xe máy điện nhãn hiệu Japan, màu đen, không đeo biển số đăng ký nhưng không biết do A, B trộm cắp mà có với giá 2.000.000 đồng, anh không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên. Do đó, về trách nhiệm dân sự khong đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu JUPITER GRAVITAR, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 16N8-7218, bị cáo A mượn của chị Đinh Thị T (mợ của A) làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, xác định: chiếc xe có biển số đăng ký 90H8-4410, mang tên Lê Văn L, ông L xác nhận chiếc xe trên là của ông đã bị trộm cắp vào tháng 4/2010 khi ông L để chiếc xe tại gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình tách ra để chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Hà Nam xác minh, xử lý theo thẩm quyền. Đối với chiếc biển số đăng ký 16N8-7218, chưa xác minh được nguồn gốc, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với 01 vam phá khoá, 01 chiếc tua vít là công cụ dùng vào việc phạm tội có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá A và Nguyễn Thái B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2.Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá A: xử phạt bị cáo Nguyễn Bá A 02 (Hai) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái B: xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ 13/3/2025.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc vam phá khoá và 01 chiếc tua vít có cán bằng gỗ.

(Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành ánh dân sự huyện Quỳnh Phụ, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2025 giữa C an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ)

5.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Bá A và Nguyễn Thái B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Bá A và Nguyễn Thái B có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Mai Thị R và chị Đỗ Thị T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Thái B;
- Cơ quan Điều tra C an tỉnh Thái B;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái B;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái B;
- Trại giam tạm C an tỉnh Thái B;
- UBND xã H, h.Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên